TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH** Số 32/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận Tận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Hồng Hải - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Phan Lệ Thúy– Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 31/2018/TLST-HNGĐ ngày 17/7/2018 về việc "Yêu cầu công nhận Tận tình ly hôn", Theo Quyết định mở phiên họp số 35/2018/QĐPH-HNGĐ ngày 17/8/2018, bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Người yêu cầu: Chị Võ Thị T; Nơi ĐKHKTT: Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Người yêu cầu: Anh Nguyễn Tiến Q; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại Nhật Bản.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Về quan hệ hôn nhân: Người yêu cầu thứ nhất chị Võ Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Tiến Q đăng ký kết hôn ngày 02/5/2010 tại Ủy ban nhân dân Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến năm 2012 thì phát sinh mâu Tẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra mâu Tẫn, xích mích. Năm 2015, anh Q đi lao động nước ngoài. Từ đó đến nay chưa về nước nên vợ chồng không có cơ hội hàn gắn, mâu Tẫn càng trầm trọng hơn. Nhận thấy, tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án công nhận sự Tận tình ly hôn giữa chị với anh Nguyễn Tiến Q.

Người yêu cầu thứ hai anh Nguyễn Tiến Q trình bày bằng văn bản có nội dung giống như trình bày của chị Võ Thị T về thời gian đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, thời điểm phát sinh mâu Tẫn và nguyên nhân mâu Tẫn. Nhận thấy tình cảm không còn nên anh Q cũng có nguyện vọng được Tận tình ly hôn với chị T.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa Tận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Tiến Q có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho chị Võ Thị T.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa Tận thống nhất được với nhau nên đề nghị Tòa án chấp nhận sự thỏa Tận của chị Võ Thị T và anh Nguyễn Tiến Q về quan hệ hôn nhân. Về con chung: Không có; về tài sản chung: Không yêu cầu, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an thì anh Nguyễn Tiến Q đã sử dụng hộ chiếu số B5316384 xuất cảnh ngày 10/3/2015, hiện chưa có thông tin nhập cảnh nên vụ việc Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật TTDS năm 2015.

[1.2] Anh Nguyễn Tiến Q có đơn yêu cầu được vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 "*Người yêu cầu vắng mặt lần thứ nhất thì Tòa án hoãn phiên họp, trừ trường hợp người yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt họ"*, Tòa án mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân và gia đình vắng mặt anh Q theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị T và anh Nguyễn Tiến Q đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 02/5/2010 tại Ủy ban nhân dân Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị T và anh Q thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2012 phát sinh mâu Tẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm. Năm 2015 anh Q đi lao động nước ngoài, từ đó đến nay chưa về nước nên vợ chồng không có cơ hội gần gũi để hàn gắn tình cảm, chia sẽ, cảm thông cho nhau nên mâu Tẫn càng trầm trọng hơn. Hiện tại, chị T và anh Q đều tự nhận thấy hôn nhân chỉ tồn tại trên danh nghĩa mà không còn tình yêu nên đều có nguyện vọng được Tận tình ly hôn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…nhưng cuộc hôn nhân của chị Võ Thị T và anh Nguyễn Tiến Q không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã

thỏa Tận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo Q lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận Tận tình ly hôn....”(Điều 55).

Như vậy, chị T và anh Q đã tự nguyện thỏa Tận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX công nhận sự thỏa Tận này của các đương sự.

Xét thấy, sự thỏa Tận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu Tẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu Tận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 123, 127 Luật Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ Phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa chị Võ Thị T và anh Nguyễn Tiến Q.

2. Về lệ phígiải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Võ Thị T (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 001223 ngày 17/7/2018 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

3. Q kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có Q kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có Q kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND Thị trấn Đ;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trần Hồng Hải